TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2025/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 28 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 203/2025/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp M, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp M, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C1 – Chi nhánh tỉnh V-Phòng G. Địa chỉ: số A, Đường Đ, Khóm A, phường D, tỉnh Vĩnh Long, người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng H-Chức vụ: Giám đốc, ủy quyền cho ông Huỳnh Văn T, chức vụ: Phó giám đốc phòng G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 và 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Bé B và anh Nguyễn Ngọc C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bé B và anh Nguyễn Ngọc C

thống nhất thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 17/01/2002 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn lại con tên Nguyễn Thị Tuyết P, sinh ngày

26/03/2014 ; Chị Nguyễn Thị Bé B và anh Nguyễn Ngọc C thống nhất giao con cho chị Bé B tiếp tục nuôi dưỡng (phù hợp theo nguyên vọng của cháu P), về cấp dưỡng nuôi con chị Bé B tự nguyện không yêu cầu nên anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với bên trực tiếp nuôi dưỡng. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: 01 căn nhà cấp 4, mái tol, nên lót gạch men, vách tường diện tích 300m², cất trên thửa đất số 1737, tờ bản đồ số 8, tọa lại tại ấp M. xã N, tỉnh Vĩnh Long do chị Bé B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Thửa đất số 323, tờ bản đồ số 31, diện tích 113,6m², tọa lại tại ấp M, xã N, tỉnh Vĩnh Long do hộ anh Nguyễn Ngọc C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chị Chị Nguyễn Thị Bé B và anh Nguyễn Ngọc C tự thỏa thuận chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Thiếu Ngân hàng C1 –Chi nhánh tỉnh V-Phòng G vốn gốc 70.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 20/11/2025 là 330.000 đồng. Tổng cộng 70.330.000 đồng, Chị Nguyễn Thị Bé B và anh Nguyễn Ngọc C mỗi người có trách nhiệm trả 35.165.000 đồng.

Kể từ ngày 21/11/2025 chị Chị Nguyễn Thị Bé B và anh Nguyễn Ngọc C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng vay các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) chị Chị Nguyễn Thị Bé B và anh Nguyễn Ngọc C mỗi người nộp 75.000 đồng nhưng chị Bé Ba tự nguyện nộp thay cho anh C; án phí dân sự sơ thẩm : 1.758.250 đồng, chị Chị Nguyễn Thị Bé B và anh Nguyễn Ngọc C mỗi người nộp 879.125 đồng. Cấn trừ số tiền tạm ứng án phí 7.800.000 đồng mà chị B nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007250, ngày 24/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thì chị Bé B đã nộp xong tiền án phí và được nhận lại tiền án phí còn lại là 6.770.875 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực A-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực A-Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- UBND xã ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Thanh